

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v Ly hôn giữa
Chị H và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Lệ Trinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Quốc V**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Quốc V cưới nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2008 tại UBND xã T, huyện C. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng, theo chị vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng tám tháng nay. Thời gian sống ly thân, cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Việt Y, sinh ngày 08/02/2014, hiện con đang sống cùng anh V. Khi ly hôn, chị H đồng ý cho anh V được tiếp tục nuôi cháu Y, chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn anh Trần Quốc V vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn anh Trần Quốc V đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc V cưới nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân khoảng tám tháng nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh V.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án, chứng tỏ anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H để vợ chồng đoàn tụ, chị H cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh V là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do chị H cung cấp, chị H và anh V có một con chung là cháu Trần Việt Y, sinh ngày 08/02/2014, hiện cháu Y

đang sống cùng anh V nên khi ly hôn chị H đồng ý cho anh V được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, hiện anh V là người trực tiếp nuôi cháu Y, chị H đồng ý cho anh V được tiếp tục nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của cháu, Hội đồng xét xử quyết định cho anh V được tiếp tục nuôi cháu Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên Tòa án ghi nhận. Mức cấp dưỡng nuôi con theo công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Tại nghị định số: 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu là 1.300.000đồng. Như vậy, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Y 650.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 29/12/2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản và nợ: Do anh V không có văn bản trình bày về vấn đề này, chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc V.

2. Về nuôi con chung: Anh Trần Quốc V được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Việt Y, sinh ngày 08/02/2014. Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng 650.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 29/12/2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000441 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung